

Bản án số: **35/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 17-7-2019.

V/v: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Thủy.**

2. Bà Bùi Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ**.

Vào ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **130/2019/TLST-HNGĐ** ngày 28 tháng 02 năm 2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **32/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 13 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số **31/2019/QĐ-HPTST** ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1997.

ĐKTT: Đường số 5, ấp T, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1989.

ĐKTT: Số nhà X, đường 5, ấp T, xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Dân tộc: Kinh.

(Chị T và anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-02-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh L tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2015, tại Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Nhận thấy cuộc sống chung không thể duy trì nên

chị yêu cầu được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 người con tên Nguyễn A, sinh ngày 25-11-2015 và Nguyễn B, sinh ngày 21-8-2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh L; Giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T. Anh Nguyễn Thanh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên áp dụng Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 154, Quyền số 01/2015, ngày 21-10-2015, của Ủy ban nhân dân xã XT, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cấp cho chị T – anh L đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh L là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị T cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau. Quá trình Tòa án làm việc đã triệu tập anh L nhiều lần để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, nhưng anh L không có mặt. Chứng tỏ, anh L không mong muốn vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn để duy trì cuộc sống chung. Qua xác minh, lấy lời khai của cha ruột anh L cho thấy vợ chồng anh L – chị T xảy ra mâu thuẫn nên không sống chung với nhau, anh L đi làm xa thỉnh thoảng có về thăm nhà, anh L đã biết việc chị T yêu cầu ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc. Chứng tỏ, hôn nhân của chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh L có 02 người con tên Nguyễn A, sinh ngày 25-11-2015 và Nguyễn B, sinh ngày 21-8-2018, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay các con của anh chị đang sống với chị T, chị chăm sóc con đảm bảo. Do đó, giao 02 người con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân Gia đình.

Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị T trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ngọc T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2, Điều 28; Điều a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39; Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh L.

2. Về con chung: Giao 02 người con tên Nguyễn A, sinh ngày 25-11-2015 và Nguyễn B, sinh ngày 21-8-2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị T và anh L có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Thanh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc T nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** tiền tạm ứng án phí chị T nộp

theo Biên lai thu tiền số: **007137** ngày **18-02-2019**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Nguyễn Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XT;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng